TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 28/2020/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 04 tháng 03 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

Căn cứ khoản 1,2 Điều 212; khoản 4 Điều 397 – Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81, 82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 30/2020/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn,gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Vũ Văn T - Sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ 14, phường B,thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Chị Lê Thị Phương L – Sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ 14, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Vũ Văn T và chị Lê Thị Phương L kết hôn với nhau ngày 24/09/2001 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn.Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau bất đồng quan điểm sống, trong làm ăn kinh tế nuôi dậy con cái, thiếu sự tôn trọng nhau,vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống chung gia đình luôn căng thẳng không có hạnh phúc. Anh Vũ Văn T và chị Lê Thị Phương L đã sống ly thân từ một thời gian dài đến nay không có quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế. Mâu thuẫn của vợ chồng anh Vũ Văn T và chị Lê Thị Phương L đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến nay anh Vũ Văn T và chị Lê Thị Phương L yêu cầu Toà án nhân dân thành phố L công nhận cho anh Vũ Văn T và chị Lê Thị Phương L được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh Vũ Văn T và chị Lê Thị Phương L có hai người con chung là cháu Vũ Thùy T - Sinh ngày 09/05/2002, cháu Vũ Ngọc H sinh ngày 20/06/2009. Anh Vũ Văn T và chị Lê Thị Phương L thỏa thuận chị Lê Thị Phương L sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu Vũ Thùy T và cháu Vũ Ngọc H đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con anh Vũ Văn T và chị Lê Thị Phương L thỏa thuận anh Vũ Văn T cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Vũ Ngọc H là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/ 1tháng cho đến khi cháu Vũ Ngọc H đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

[3] Về tài sản: Anh Vũ Văn T và chị Lê Thị Phương L tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Hai bên thỏa thuận anh Vũ Văn T và chị Lê Thị Phương L mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa người yêu cầu:

Anh Vũ Văn T - Sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ 14, phường B,thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Chị Lê Thị Phương L – Sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ 14, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

-Về con chung: Giao cháu Vũ Thùy T sinh ngày 09/05/2002 và cháu Vũ Ngọc H sinh ngày 20/06/2009 cho chị Lê Thị Phương L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành(18) tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con anh Vũ Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ (Một triệu đồng) /1tháng. Người không trực tiếp nuôi con anh Vũ Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468- Bộ luật dân sự.

-Về tài sản: Anh Vũ Văn T và chị Lê Thị Phương L tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Văn T và chị Lê Thị Phương L mỗi người chịu 150.000 VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000VNĐ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006622 ngày 20/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L. Anh Vũ Văn T và chị Lê Thị Phương L đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND cùng cấp
- Người yêu cầu;
- Lưu HS việc dân sự
- Tập QĐ;
- UBND phường B
(ĐKKH)2

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Hương